ĐẢNG BỘ TCT ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
**ĐẢNG UỶ TRƯỜNG CAO ĐẲNG Đ.SẮT**
*
Số 04 -KH/ ĐU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

# KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐU, ngày 11/02/2026 của Đảng Bộ Tổng công ty ĐSVN về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của Trường Cao đẳng Đường sắt

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/ĐU, ngày 211tháng 02 năm 2026 của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN "Về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030"; Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ Trường Cao đẳng Đường sắt xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04-NQ/ĐU, ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn trường về tầm quan trọng của phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của Trường.

- Tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Nhà trường.

- Xác định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nhất là người đứng đầu các cấp phát huy tinh thần sáng tạo, đổi mới trong quản lý, nâng cao chất lượng công tác, thực hiện kế hoạch toàn trường, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của ngành và của xã hội.

## II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

### 1. Mục tiêu tổng quát

Quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo của Đảng, tạo chuyển biến căn bản, thực chất, bền vững trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Tổng công ty và của Trường Cao đẳng Đường sắt. Xác định đây là khâu đột phá chiến lược, là động lực quan trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và nâng cao chất lượng đào tạo; từng bước xây dựng Trường Cao đẳng Đường sắt trở thành trường cao đẳng chất lượng cao và từng bước đáp ứng các yêu cầu để thành lập Học viện Đường sắt.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hằng năm có ít nhất 01 đề tài cấp tổng công ty trở lên và 02 đề tài sáng kiến cấp trường trở lên.

- Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, tích hợp trang thông tin điện tử sử dụng giữ liệu dùng chung trên internet thống nhất trong toàn trường quản lý đồng bộ dữ liệu đào tạo, tuyển sinh, văn bản nội bộ, thư viện điện tử, nhân sự.

- Tập trung nghiên cứu xây dựng và ứng dụng các phần mềm mô phỏng phục vụ đào tạo lái tàu, chạy tàu, thông tin tín hiệu đường sắt mới, đường sắt tốc độ cao ứng dụng trong công tác giảng dạy.

- Phấn đấu đến năm 2030 đạt mức độ chuyển đổi số 80% các hoạt động của Trường.

- Phấn đấu mức chi cho hoạt động KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mỗi năm đạt 3% tổng doanh thu của Trường và tăng dần theo nhu cầu phát triển.

## III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

| TT | Nhiệm vụ công tác trọng tâm | Chỉ đạo thực hiện | Đơn vị chủ trì | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện cơ chế và thông tin tuyên truyền** | | | | |
| 1 | Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên về kế hoạch phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Nhà trường | Đảng ủy Trường | CĐ, ĐTN | Cả năm 2026 và các năm tiếp theo | |
| 2 | Xây dựng và ban hành Quy định về nghiên cứu khoa học | Phó Hiệu Trưởng Lê Công Thành | TT NC&CGKHCN | Năm 2026 | Quy định về nghiên cứu khoa học |
| 3 | Xây dựng Quy trình quản lý, theo dõi và đánh giá nhiệm vụ KHCN, ĐMST&CĐS | Phó Hiệu Trưởng Lê Công Thành | TT NC&CGKHCN | Năm 2026 | Quy trình |
| 4 | Xây dựng và ban hành Quy định quản lý trang thông tin điện tử | Phó Hiệu Trưởng Lê Công Thành | TT NC&CGKHCN | Năm 2026-2027 | Quy định quản lý trang thông tin điện tử |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Xây dựng hướng dẫn sử dụng các phần mềm quản lý nội bộ | Phó Hiệu Trưởng Lê Công Thành | TT NC&CGKHCN | Năm 2026-2030 | Tài liệu hướng dẫn |
| **II** | **Nhóm nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, dữ liệu, khoa học công nghệ** | | | | |
| 1 | Xây dựng trang thông tin điện tử Trường phù hợp với tình hình thực tế | BCH | TT NC&CGKHCN | Năm 2026 và các năm tiếp theo | Trang thông tin điện tử |
| 2 | Nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, tích hợp các modul : Quản lý đào tạo, trang thông tin điện tử, văn bản bộ, tuyển sinh, thư viện điện tử, quản lý nhân sự theo giai đoạn | BCH | TT NC&CGKHCN | Năm 2026 và các năm tiếp theo | Tích hợp, nâng cấp Phần mềm Quản lý đào tạo |
| 3 | Xây dựng các chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo các chuyên ngành phục vụ đường sắt mới và đường sắt tốc độ cao | BCH | Phòng ĐT | Năm 2026 và các năm tiếp theo | Chương trình đào tạo |
| 4 | Nghiên cứu ứng dụng AI trong tuyển sinh | BCH | TTTVGDNN | Năm 2026 và các năm tiếp theo | Tích hợp lên trang thông tin điện tử |
| 5 | Nghiên cứu xây dựng và ứng dụng các phần mềm mô phỏng phục vụ đào tạo lái tàu, chạy tàu, thông tin tín hiệu đường sắt mới, đường sắt tốc | BCH | TT NC&CGKHCN, Các Khoa Chuyên Môn, Phân Hiệu | Năm 2026 và các năm tiếp theo | Phần mềm mô phỏng |
| 6 | Tham gia tiếp nhận và chuyển giao công nghệ đường sắt mới, đường sắt tốc độ cao | BCH | Các Khoa Chuyên môn | Năm 2026 và các năm tiếp theo | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Hợp tác với các cơ sở đào tạo nước ngoài trong nghiên cứu khoa học và xây dựng chương trình đào tạo đường sắt điện khí hóa | BCH | TT NC&CGKHCN Phòng ĐT | Năm 2026 và các năm tiếp theo | |
| 10 | Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác Đảng như trong dữ liệu đảng viên và sử dụng sổ tay Đảng viên điện tử | BCH | Các chi Bộ | Năm 2026 | Sử dụng thành thạo sổ tay điện tử |
| **III** | **Nhóm nhiệm vụ phát triển nguồn lực** | | | | |
| 1 | Đào tạo kiến thức KHCN và kỹ năng số cho cán bộ giảng viên, người lao động | BCH | TT NC&CGKHCN Phòng TCHC | Năm 2026 và các năm tiếp theo | Theo giai đoạn |
| 2 | Xây dựng cơ chế thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao, cán bộ có năng lực về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số | BCH | Phòng TCHC, Các Phân hiệu, khoa chuyên môn | Năm 2026 và các năm tiếp theo | Tuyển dụng theo đề án phát triển trường |
| 3 | Hợp tác với doanh nghiệp, các cơ sở đào tạo trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số | BCH | TT NC&CGKHCN Phòng ĐT | Năm 2026 và các năm tiếp theo | |

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ Trường chỉ đạo, tổ chức lãnh đạo thực hiện chương trình này có hiệu quả, đảm bảo nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong toàn Trường.

2. Thay đổi tư duy, cách làm, cách triển khai thực hiện trong điều hành; có tư duy đổi mới, đột phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, đẩy mạnh tư duy thích ứng linh hoạt trong công tác đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành và xã hội;

3. Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu, đề xuất các giải pháp để cán bộ các cấp thực hiện tốt Chương trình hành động này.

4. Công đoàn và Đoàn Thanh niên Nhà trường: Hướng dẫn việc triển khai học tập, quán triệt Chương trình đến toàn thể đoàn viên Công đoàn, đoàn viên thanh niên ngoài Đảng. Có hình thức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình hành động của Đảng ủy Nhà trường trên kênh thông tin nội bộ của Trường.

5. Các đồng chí UVBCH được giao nhiệm vụ, UBKT Đảng ủy Trường theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy Trường;

6. Bí thư các chi bộ triển khai Kế hoạch thực hiện này đến từng đảng viên.

***Nơi nhận:***
- Đảng ủy TCT ĐSVN (b/cáo)
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ;
- Công đoàn, Đoàn TN trường;
- Các chi bộ;
- Lưu: VPĐU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH**
BÍ THƯ

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT

**Trương Trọng Vương**